

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 292/2022/HS-ST

Ngày: 01-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trục và bà Ngô Thị Thúy Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quốc Cường- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Dương Phước An - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 230/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn C; Sinh ngày: 28/6/1984, tại tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ dân phố L1, phường H, thành phố H, tỉnh T; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn T (sinh năm 1957) và bà Nguyễn Thị Mỹ H (sinh năm 1958); Vợ: Trương Thị Thu H (sinh năm 1984); Con: Có 02 con (sinh các năm 2012 và 2019); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án; tiền sự: Không.

* Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại phường H, thành phố H, tỉnh T; học hết lớp 10/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình, làm nghề kinh doanh cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn C; Sinh ngày: 19/10/1986, tại tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thành phố H, tỉnh T; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn P (sinh năm 1963); Con bà: Đồng Thị Bích P (sinh năm 1967); Vợ: Trương Thị H (sinh năm 1987); Con: Có 02 con (sinh các năm 2014 và 2020); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án; tiền sự: Không.

* Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại phường H, thành phố H, tỉnh T; học hết lớp 12/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình, làm thuê cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Họ và tên: Trương Phước Phú B; Sinh ngày: 23/8/1978, tại tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thành phố H, tỉnh T; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trương Phước Phú B (sinh năm 1947) và bà: Hồ Thị L (sinh năm 1956); Vợ: Nguyễn Phan Anh U (sinh năm 1979); Con: Có 03 con (sinh năm 2002, 2006 và 2014); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

* Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại phường H, thành phố H, tỉnh T; học hết lớp 12/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình, lao động tự do. Ngày 01/9/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt tiền 10.000.000 đồng là hình phạt chính, về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” (theo Bản án số 21/2015/HSST). Ngày 06/7/2018, Bảo đã thi hành xong khoản án phí và tiền phạt nói trên.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Cu Rin); Sinh ngày: 01/8/1993 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thành phố H, tỉnh T; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Nguyễn Ch (sinh năm 1965) và bà: Hồ Thị L (sinh năm 1965); Vợ, con: Không có; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

* Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại phường H, thành phố H, tỉnh T; học hết lớp 12/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình, làm nghề lái xe cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

5. Họ và tên: Huỳnh Đình Ph (tên gọi khác: Rớt); sinh ngày: 01/6/1985 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ dân phố L2, phường H, thành phố H, tỉnh T; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Huỳnh Đình Tr (sinh năm 1959) và bà Hoàng Thị Diệu H (sinh năm 1960); Vợ: Phùng Thị Th (sinh năm 1989); Con: Có 02 con (sinh năm 2012 và 2019); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không có.

* Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại phường H, thành phố H, tỉnh T; học hết lớp 5/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình, làm nghề lái xe cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Cu Em); Sinh ngày: 20/11/1974 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ dân phố L1, phường H, thành phố H, tỉnh T; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Thợ nề; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Hồ Thị C (sinh năm 1949); Vợ, con: Không có; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không có.

* Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại phường H, thành phố H, tỉnh T; học hết lớp 07/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình, làm thợ nề cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

7. Họ và tên: Nguyễn Bá Q; Sinh ngày: 02/02/1982 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường H, thành phố H, tỉnh T; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Nguyễn Bá K (sinh năm 1945) và bà: Trần Thị L (sinh năm 1951); Vợ: Hoàng Thị Cẩm N (sinh năm 1989); Con: Có 02 con (sinh năm 2008 và 2015); Gia đình có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không có.

* Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại phường H, thành phố H, tỉnh T; học hết lớp 06/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình, làm thuê cho đến ngày phạm tội. Ngày 23/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh L xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án, phạt bổ sung số tiền 3.000.000 đồng về tội đánh bạc (Bản án số 93/2015/HSST). Ngày 23/12/2016 Q đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo; ngày 25/02/2016 Q đã thi hành xong khoản án phí và tiền phạt bổ sung nói trên.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trương Văn D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố L1, phường H, thành phố H, tỉnh T. Vắng mặt.

2. Anh Trần Đức Th, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố L1, phường Hương H, thành phố H, tỉnh T. Vắng mặt.

3. Chị Trần Thị Hoàng T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố L1, phường H, thành phố H, tỉnh T. Vắng mặt.

4. Chị Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố L2, phường H, thành phố H, tỉnh T. Vắng mặt.

5. Ông D, sinh năm 1959. Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Hương H, thành phố H, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 05/3/2022, Nguyễn Văn C, Trương Phước Phú B, Nguyễn Minh T, Huỳnh Đình P, Nguyễn Văn H và Nguyễn Bá Q đến quán cà phê của Nguyễn Văn C ở tổ dân phố L1, phường H, thành phố H để uống cà phê. Tại đây C, B, T, Ph, H, Q và C rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh bài xóc đĩa chặn lẻ. Sau đó, B vào quán của C lấy các vật dụng để đánh bạc dưới hình thức đánh bài xóc đĩa gồm: Bài Tú lơ khơ, kéo, đĩa, bát rồi cả nhóm thống nhất cách thức đánh bạc như sau: Cắt 4 mặt tròn từ bộ bài Tú-lơ-khơ sau đó đặt 4 mặt tròn vào đĩa rồi dùng bát úp lại và lắc. Người chơi đặt tiền từ 10.000đ đến 100.000đ, sau đó nhà cái mở bát và tiến hành kiểm tra để xác định chặn, lẻ. Trong đó quy ước chặn là 4 mặt tròn màu đen, 4 mặt tròn màu trắng hoặc 2 mặt đen và 2 mặt trắng xuất hiện, số còn lại gọi là lẻ. Sau đó nhà cái so sánh để xác định T thua.

Đến 20 giờ 10 cùng ngày 05/3/2022, Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố H tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C, Trương Phước Phú B, Nguyễn Minh T, Huỳnh Đình P, Nguyễn Văn H và Nguyễn Bá Q đang có hành vi đánh bạc T thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa chặn lẻ với tổng số tiền đánh bạc thu giữ giữa chiều bạc là 8.650.000đ. Tiền thu giữ trong người các đối tượng có mặt tại quán là: 31.450.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là: 40.100.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định số tiền thu giữ trong người của các bị cáo dùng đánh bạc như sau: Nguyễn Văn C dùng số tiền 4.960.000đ đánh bạc, Trương Phước Phú B dùng số tiền 3.980.000đ đánh bạc, Nguyễn Minh T dùng số tiền 100.000đ đánh bạc, Nguyễn Văn H dùng số tiền 200.000đ đánh bạc, Nguyễn Bá Q dùng số tiền 4.845.000đ đánh bạc, Nguyễn Văn C dùng số tiền 1.400.000đ đánh bạc và Huỳnh Đình Ph dùng số tiền 1.600.000đ đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 25.735.000đ. Số tiền thu giữ trong người bị cáo Nguyễn Văn C, kết quả điều tra chứng minh Nguyễn Văn C không dùng vào việc đánh bạc là 2.000.000đ; số tiền thu giữ trong người bị cáo Huỳnh Đình P, kết quả điều tra chứng minh Huỳnh Đình P không dùng vào việc đánh bạc là 7.000.000đ.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát sứ màu trắng; 01 cây kéo có cán màu xanh; 04 vỉ hình tròn; 15 con bài Tú-lơ-khơ.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ giữa chiều bạc: 8.650.000đ.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ trên người các đối tượng với tổng số tiền: 31.450.000đ. Trong đó: Thu giữ từ Nguyễn Văn C số tiền 3.400.000đ; Nguyễn Văn C số tiền 4.960.000đ, Trương Phước Phú B số tiền 3.980.000đ, Nguyễn Minh T số tiền 100.000đ, Nguyễn Văn H số tiền 200.000đ,

Nguyễn Bá Q số tiền 4.845.000đ, Huỳnh Đình P số tiền 8.600.000đ và Trần Đức T số tiền 5.365.000đ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu trắng đỏ đen, biển số: 75D1-149.79 thu giữ từ Huỳnh Đình P; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển số: 75D1- 297.29 thu giữ từ Nguyễn Văn H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen bạc, biển số: 75D1- 422.92 thu giữ từ Trương Văn D; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu bạc trắng đen, biển số: 75D1- 081.73 thu giữ từ Nguyễn Văn C; 01 xe mô tô nhãn hiệu Lead, màu vàng nâu bạc, biển số: 75F1-740.91 thu giữ từ Trần Đức T.

** Về xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra xác định Trần Đức T không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho T số tiền 5.365.000đ. Do Huỳnh Đình P, Nguyễn Văn H, Trương Văn D, Nguyễn Văn C, Trần Đức T không sử dụng các xe mô tô đã bị tạm giữ để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu trắng đỏ đen, biển số: 75D1-149.79 cho chủ sở hữu là chị Huỳnh Thị Ngọc D (là vợ của Huỳnh Đình P); trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển số: 75D1- 297.29 cho chủ sở hữu là ông D (là anh rể của Nguyễn Văn H); trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen bạc, biển số: 75D1-422.92 cho Trương Văn D; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu bạc trắng đen, biển số: 75D1- 081.73 cho Nguyễn Văn C; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Lead, màu vàng nâu bạc, biển số: 75F1-740.91 cho chủ sở hữu là Trần Thị Hoàng T (là vợ Trần Đức T).

Tại Bản cáo trạng số 248/CT-VKS-TPH ngày 30/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C, Trương Phước Phú B, Nguyễn Minh T, Huỳnh Đình P, Nguyễn Văn H và Nguyễn Bá Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Trương Văn D, quá trình điều tra xác định vào chiều ngày 05/3/2022, D sử dụng số tiền 600.000đ để tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ trước khi bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Kết quả điều tra không xác định được cụ thể D đã đánh bạc cùng với những người nào và tang số đánh bạc của những người tham gia đánh bạc cùng với D cụ thể là bao nhiêu. Mặt khác, D không có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc” hay “Tổ chức đánh bạc” hoặc “gá bạc” nên hành vi của Trương Văn D không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Công an thành phố H đã xử phạt hành chính đối với Trương Văn D theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Đức T là người có mặt tại nơi đánh bạc khi lực lượng Công an kiểm tra nhưng không tham gia đánh bạc. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm chung.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Giữ nguyên truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C, Trương Phước Phú B, Nguyễn Minh T, Huỳnh Đình P, Nguyễn Văn H và Nguyễn Bá Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C, Trương Phước Phú B, Nguyễn Minh T, Huỳnh Đình P, Nguyễn Văn H và Nguyễn Bá Q; điểm i khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh T, Huỳnh Đình P, Nguyễn Văn H; Áp dụng khoản 3 Điều 321; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C, Trương Phước Phú B; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh T, Huỳnh Đình P, Nguyễn Văn H; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bá Q:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Q từ 06 đến 09 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C, Trương Phước Phú B từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bổ sung bổ sung từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Xử phạt Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh T, Huỳnh Đình P, Nguyễn Văn H từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 25.735.000đ là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc;

- Trả lại cho các bị cáo số tiền đã thu giữ của các bị cáo không dùng để đánh bạc, nhưng C tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án, gồm:

+ Nguyễn Văn C: 2.000.000đ.

+ Huỳnh Đình P: 7.000.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát sứ màu trắng; 01 cây kéo có cán màu xanh; 04 ví hình tròn; 15 con bài Tú-lơ-khơ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Vào lúc 20 giờ 10 phút, ngày 05/3/2022, tại quán cà phê của Nguyễn Văn C ở tổ dân phố L 1, phường H, thành phố H, tỉnh T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C, Trương Phước Phú B, Nguyễn Minh T, Huỳnh Đình P, Nguyễn

Văn H và Nguyễn Bá Q đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài xóc đĩa chẵn lẻ được thua bằng tiền, với tang số (tổng số tiền) dùng để đánh bạc là: 25.735.000đ. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với Trương Văn D đã có hành vi tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ trước khi cơ quan điều tra bắt quả tang, qua nội dung biên bản hỏi cung, biên bản lấy lời khai cũng như xét hỏi tại phiên tòa hôm nay thì không đủ căn cứ để xác định thời điểm D tham gia đánh tổng cộng bao nhiêu tiền. Quá trình điều tra xác định D không có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” là có căn cứ. Đối với Trần Đức T là người có mặt tại nơi đánh bạc khi lực lượng Công an kiểm tra nhưng không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trần Đức T.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi, muốn thu lợi bất chính nên các bị cáo đã phạm tội đánh bạc. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng do nhà nước quản lý, nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự tại địa phương mà còn nguy cơ phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó C xử lý nghiêm đề răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn, bị cáo Bảo là người khởi xướng, các bị cáo đều là người thực hành, với mục đích thu lợi bất chính từ việc đánh bạc. Bị cáo Trương Phước Phú B, Nguyễn Bá Q là những người có nhân thân xấu; Các bị cáo đều không phạm vào tình tiết tăng nặng nào; Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh T, Huỳnh Đình P, Nguyễn Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Bá Q: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh L xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, lần phạm tội này lại tiếp tục đánh bạc chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật nên cần cách ly bị cáo Q ra khỏi xã hội một thời gian, đồng thời xử phạt bổ sung bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo Trương Phước Phú B: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 10.000.000đ về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, đã được xóa án tích; bị cáo tham gia với với trò khởi xướng việc đánh bạc, làm cái cho các con bạc tham gia đánh nên phải chịu trách nhiệm chính; Bị cáo có nơi cư trú ổn định, đủ điều kiện cho hưởng án treo nên cần xử hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, xử phạt bổ sung bị cáo mới đủ tác dụng

giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh T, Huỳnh Đình P và Nguyễn Văn H: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo C cho đánh bạc trong quán của mình nhưng không có dấu hiệu thu lợi nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền để xử phạt các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 25.735.000đ là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc;

- Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Văn C: 2.000.000đ, Huỳnh Đình P: 7.000.000đ là số tiền thu giữ trong người các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, nhưng cần tạm giữ T bộ số tiền trên để bảo đảm thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát sứ màu trắng; 01 cây kéo có cán màu xanh; 04 ví hình tròn; 15 con bài Tú-lơ-khơ.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C, Trương Phước Phú B, Nguyễn Minh T (cu Rin), Huỳnh Đình P (Rót), Nguyễn Văn H (cu Em) và Nguyễn Bá Q; Áp dụng Điều 35, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh T, Huỳnh Đình P, Nguyễn Văn H; Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trương Phước Phú B; Áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Bá Q; Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trương Phước Phú B, Nguyễn Bá Q;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C, Trương Phước Phú B, Nguyễn Minh T, Huỳnh Đình P, Nguyễn Văn H và Nguyễn Bá Q phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Q 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo Q 10.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Trương Phước Phú B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bổ sung bị cáo B 30.000.000đ. Giao bị cáo Trương Phước Phú B cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 30.000.000đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 25.000.000đ

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đình P 23.000.000đ

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20.000.000đ

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 20.000.000đ

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 25.735.000 đồng;

- Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Văn C: 2.000.000đ, bị cáo Huỳnh Đình P: 7.000.000đ nhưng cần tạm giữ toàn bộ số tiền trên để bảo đảm thi hành án cho mỗi bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát sứ màu trắng; 01 cây kéo có cán màu xanh; 04 ví hình tròn; 15 con bài Tú-lơ-khơ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C, Trương Phước Phú B, Nguyễn Minh T, Huỳnh Đình P, Nguyễn Văn H và Nguyễn Bá Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án sơ thẩm xét xử công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV 06 CA tỉnh T;
- VKSND TP H;
- CA thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Tú